

Số : 61 /2003/QĐ-UB

Cần Thơ, ngày 03 tháng 10 năm 2003

**Quyết định của UBND tỉnh cần thơ
Về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi
giữa các cấp ngân sách**

Ủy ban nhân dân tỉnh cần thơ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi) đã được Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị Quyết số 31/2003/NQ-HĐND ngày 11/7/2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá,

Quyết định:

Điều 1. Nay phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách (NS) như sau:

I. Các KHOẢN THU CHI PHÂN CẤP CHO NS TỈNH:

1. Về thu:

1.1 Các khoản thu NS tỉnh được hưởng 100% :

- a) Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước.
- b) Thuế môn bài của các đơn vị thuộc tỉnh quản lý.
- c) Tiền giao quyền sử dụng đất.
- d) Tiền đền bù thiệt hại đất
- đ) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.
- e) Lệ phí trước bạ phát sinh nộp trên địa bàn huyện; không kể lệ phí trước bạ nhà, đất.
- g) Các khoản thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.
- h) Phí, lệ phí nộp vào NS cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.
- i) Thu khác từ thành phần kinh tế ngoài quốc doanh thuộc tỉnh quản lý.
- k) Thu phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, thu từ các hoạt động chống buôn lậu và kinh doanh trái pháp luật.
- l) Thu huy động của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của Chính phủ.
- m) Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho NS tỉnh.

n) Viện trợ không hoàn lại bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

o) Thu sự nghiệp của các đơn vị cấp tỉnh.

p) Thu khác của các đơn vị cấp tỉnh.

q) Thu hồi vốn của NS địa phương tại các tổ chức kinh tế, thu từ quỹ dự trữ tài chính của tỉnh, thu nhập từ vốn góp của địa phương.

r) Thu tiền vay cho đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi).

s) Thu bổ sung từ NS trung ương.

i) Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.

u) Thu chuyển nguồn ngân sách từ năm trước chuyển sang của tỉnh .

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm % giữa NS tỉnh với NS thành phố, thị xã, huyện:

- Thuế giá trị gia tăng và thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh.

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

- Thuế nhà đất.

- Thuế chuyển quyền sử dụng đất.

- Thuế tài nguyên.

- Lệ phí trước bạ nhà, đất.

- Thuế Tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước thu vào mặt hàng bài lá, vàng mã, hàng mã và các dịch vụ kinh doanh vũ trường, mát xa, karaoke; kinh doanh gôn; vé chơi gôn; kinh doanh casino; trò chơi bằng máy giácpot; kinh doanh vé đặt cược đua ngựa, đua xe.

2. Về chi:

2.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản do cấp tỉnh quản lý.

2.2. Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.3. Chi thường xuyên:

a) Chi sự nghiệp kinh tế do các cơ quan cấp tỉnh quản lý gồm:

+ Sự nghiệp nông nghiệp.

+ Sự nghiệp giao thông.

+ Đo đạc lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính.

+ Các sự nghiệp kinh tế khác.

b) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế.

c) Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao, sự nghiệp khoa học công nghệ và môi trường do các cơ quan cấp tỉnh quản lý.

d) Chi quản lý hành chính gồm:

+ Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh.

+ Tài trợ cho các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

đ) Chi đảm bảo xã hội do cấp tỉnh quản lý gồm: chi hoạt động của các trại xã hội, trại mồ côi, trợ cấp xã hội của tỉnh.

e) Chi an ninh quốc phòng (không kể phần giao cho cấp huyện, cấp xã quản lý):

- Quốc phòng:

+ Huấn luyện cán bộ dân quân tự vệ.

+ Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác.

+ Vận chuyển vũ khí, khí tài, quân trang quân dụng cho lực lượng dân quân tự vệ và quân nhân dự bị.

+ Tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về.

- An ninh và trật tự an toàn xã hội:

+ Hỗ trợ các chiến dịch phòng ngừa, phòng chống các loại tội phạm.

+ Hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội.

+ Hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy.

+ Hỗ trợ sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ.

+ Hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc.

g) Chi chương trình mục tiêu quốc gia do Chính phủ giao cho cấp tỉnh quản lý.

h) Chi trợ giá theo chính sách của Nhà nước.

i) Trả lãi tiền vay cho đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước (Luật NSNN).

k) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2.4. Chi bổ sung cho NS thành phố, thị xã, huyện.

2.5. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính.

2.6. Chi trả nợ gốc tiền vay cho đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật NSNN.

2.7. Chi chuyển nguồn ngân sách tỉnh từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau.

II. Các khoản THU CHI PHÂN CẤP CHO NS thành phố, Thị xã, HUYỆN:

1. Về thu:

1.1 Các khoản thu NS thành phố, thị xã, huyện được hưởng 100%:

- Thuế môn bài và thu khác thuế công thương nghiệp của các đơn vị do thành phố, thị xã, huyện trực tiếp quản lý thu.

- Lệ phí trước bạ do thành phố, thị xã trực tiếp thu.
- Phí và lệ phí của các đơn vị thuộc thành phố, thị xã, huyện nộp ngân sách.
- Thu phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, thu từ các hoạt động chống buôn lậu và kinh doanh trái pháp luật do thành phố, thị xã, huyện quản lý.
- Thu huy động của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của Chính phủ.
- Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho NS thành phố, thị xã, huyện.
- Thu sự nghiệp của các đơn vị thuộc thành phố, thị xã, huyện.
- Thu khác của các đơn vị thuộc thành phố, thị xã, huyện nộp NS.
- Thu bổ sung từ NS tỉnh.
- Thu kết dư ngân sách thành phố, thị xã, huyện.
- Thu chuyển nguồn ngân sách từ năm trước chuyển sang của thành phố, thị xã, huyện.

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa NS thành phố, thị xã, huyện với NS tỉnh.: như phần I, Mục 1, điểm 1.2.

2. Về Chi:

2.1 Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

Để đảm bảo cho UBND thành phố Cần Thơ, thị xã Vị Thanh và các huyện chủ động trong điều hành ngân sách, tỉnh phân cấp quản lý cấp phát vốn đối với các công trình xây dựng cơ bản như sau:

+ Thành phố Cần Thơ: quản lý và cấp phát vốn cho các công trình có giá trị dưới 5.000 triệu đồng (trong đó chi xây lắp, thiết bị không vượt quá 2.000 triệu đồng) và các công trình theo quy định của Luật NSNN thuộc các lĩnh vực: xây dựng trường phổ thông quốc lập các cấp, công trình phúc lợi công cộng, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông nội thị, an toàn giao thông, vệ sinh đô thị.

+ Thị xã Vị Thanh: quản lý và cấp phát vốn cho các công trình có giá trị dưới 3.000 triệu đồng (trong đó chi xây lắp, thiết bị không vượt quá 1.500 triệu đồng).

+ Các huyện: quản lý và cấp phát vốn cho các công trình có giá trị dưới 2.000 triệu đồng (trong đó chi xây lắp, thiết bị không vượt quá 1.000 triệu đồng).

2.2. Chi thường xuyên:

a) Chi Sự nghiệp kinh tế do thành phố, thị xã, huyện quản lý gồm:

- Sự nghiệp nông nghiệp.
- Sự nghiệp thủy lợi.
- Sự nghiệp giao thông.
- Sự nghiệp kiến thiết thị chính
- Các sự nghiệp kinh tế khác.

b) Chi Sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế theo phân cấp của tỉnh.

c) Chi Sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình, khoa học công nghệ và môi trường do các cơ quan cấp huyện quản lý.

d) Chi quản lý hành chính.

đ) Chi đảm bảo xã hội gồm: chi cứu đói thường xuyên, cứu đói đột xuất, chi cho các trại xã hội và chi cho công tác quản trang.

e) Chi an ninh quốc phòng:

- Quốc phòng:

+ Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân.

+ Công tác tuyển quân và đón tiếp quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về.

+ Đăng ký quân nhân dự bị.

+ Tổ chức huấn luyện cán bộ dân quân tự vệ.

+ Hội nghị và tập huấn nghiệp vụ dân quân tự vệ.

- An ninh và trật tự an toàn xã hội:

+ Tuyên truyền, giáo dục phong trào quần chúng bảo vệ an ninh.

+ Hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội.

+ Hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc.

+ Hỗ trợ hoạt động an ninh, trật tự ở cơ sở.

g) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Chi bổ sung cho ngân sách xã, phường, thị trấn.

2.4. Chi chuyển nguồn ngân sách thành phố, thị xã, huyện từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau.

III. CÁC KHOẢN THU CHI PHÂN CẤP CHO NS Xã, PHƯỜNG, THỊ TRẤN:

1. Về thu:

1.1 Các khoản thu NS xã, phường, thị trấn được hưởng 100%:

- Thuế môn bài của các đơn vị thuộc xã quản lý.

- Phí và lệ phí phát sinh trên địa bàn xã.

- Thu huy động nhân dân đóng góp.

- Thu sự nghiệp của các đơn vị cấp xã.

- Thu khác của NS xã.

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

- Thu kết dư của NS xã, phường, thị trấn.

- Thu bổ sung từ NS thành phố, thị xã, huyện.

- Thu chuyển nguồn ngân sách từ năm trước chuyển sang của xã, phường, thị trấn.

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa NS xã với NS tỉnh và huyện:

- Thuế Giá trị gia tăng và thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh.

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

- Thuế nhà đất trên địa bàn.

- Thuế chuyển quyền sử dụng đất.

2. Về chi:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Căn cứ Luật NSNN, khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách xã thực hiện theo phân cấp của tỉnh. Do trình độ quản lý của cán bộ xã chưa đủ khả năng quản lý các công trình xây dựng cơ bản nên HĐND tỉnh quyết định chỉ phân cấp quản lý các công trình xây dựng cơ bản thuộc vốn NS đến cấp thành phố, thị xã, huyện. Ngân sách xã chủ yếu chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng từ nguồn huy động nhân dân đóng góp.

- Sự nghiệp kinh tế: chủ yếu sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng đường giao thông do xã quản lý.

- Sự nghiệp văn hóa thông tin, truyền thanh, thể dục thể thao.

- Chi quản lý hành chính: sinh hoạt phí và kinh phí hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể (kể cả chi bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho cán bộ xã)

- Chi đảm bảo xã hội.

- An ninh quốc phòng:

+ Huấn luyện dân quân tự vệ.

+ Đăng ký nghĩa vụ quân sự, đưa thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự.

+ Tuyên truyền, vận động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự.

+ Hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính Vật giá phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế và Kho bạc Nhà nước hướng dẫn và tổ chức thực hiện nội dung quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ năm ngân sách 2004.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính Vật giá, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, thị xã Vị Thanh, các huyện, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UBND tỉnh cần thơ
chủ tịch
Nguyễn Phong Quang